Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

#  BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VI

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập kiến thức trong chương

- Chưa bài và làm các bài tập tổng hợp cuối chương

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Biết cách ổng hợp kiến thức chương VI theo sơ đồ

+ Làm bài tập

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, bài soạn; giao dự án cho Hs chuẩn bị ở nhà phần ôn tập lý thuyết của chương VI theo sơ đồ

**2. Đối với học sinh**: vở ghi, sgk, chuẩn bị bảng phụ phần ôn tập lý thuyết của chương VI theo sơ đồ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS tổng kết kiến thức trong chương theo sơ đồ.Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

+ Gv yêu cầu hs nhắc lại kiến thức đã học ở chương VI

+ Mỗi nhóm lên bảng treo sơ đồ đã được chuẩn bị ở nhà

Nhóm 1: Kiến thức về phân số

Nhóm 2: Kiến thức về tính toán với phân số

*+ Sơ đồ 1: Phân số*



*+ Sơ đồ 2: Tính toán với phân số*



+ GV yêu cầu hs lên bảng làm bài tập

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Cho HS làm bài tập Câu 6.44 vào vở- Gv gọi 1 Hs đứng tại chỗ trả lời miệng.- Hs nhận xét bài của bạn**Câu 6.44:** Thay số thích hợp vào dấu “?”$\frac{-10}{16}$ = $\frac{?}{56}= \frac{-20}{?}$ = $\frac{50}{?}$Gv: Chia lớp thành 8 nhóm làm bài tập 6.45( SGK/27)* Nhóm 1,3,5,7: làm phần a
* Nhóm 2,4,6,8: làm phần b

**Câu 6.45:** Tính một cách hợp líA = $\frac{-3}{14}$ + $\frac{2}{13}$ + $\frac{-25}{14}$ + $\frac{-15}{3}$B = $\frac{5}{3}$ . $\frac{7}{25}$ + $\frac{5}{3}$ . $\frac{21}{25} $- $\frac{5}{3}$ . $\frac{7}{25}$- GV: Chia lớp thành 8 nhóm- Nhóm 1,3,5,7: làm phần A- Nhóm 2,4,6,8: làm phần B- GV : Mời đại diện nhóm làm nhanh nhất của từng phần trình bày cách làm, các tính chất áp dụng. Các nhóm còn lại quan sát và nhận xét.*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*GV: Cho HS làm bài tập 6.46. Hs thảo luận đôi một. **Câu 6.46:** Mẹ mua cho Mai một hộp sữa tươi loại 100 ml. Ngày đầu Mai uống $\frac{1}{5} $ hộp, ngày tiếp theo Mai uốn tiếp $\frac{1}{4} $ hộp.1. Hỏi sau hai ngày hộp sữa tươi còn lại bao nhiêu phần?
2. Tính lượng sữa tươi còn lại sau hai ngày.

Gv: Yêu cầu Hs nêu hướng giải- 1Hs lên bảng trình bày.- Gv: Yêu cầu 1 HS nhận xét- HS đôi một kiểm tra chéo nhau dựa trên bài cô đã nhận xét và chữa trên bảng.**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời.* *-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*GV: Cho HS làm bài tập 6.47.**Câu 6.47:** Một bác nông dân thu hoạch và mang cà chua ra chợ bán. Bác đã bán được 20kg, ứng với $\frac{2}{5}$ số cà chua. Hỏi bác nông dân đã mang bao nhiêu kilogam cà chua ra chợ bán?+ GV yêu cầu hs lên bảng làm bài tập**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* *-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*GV: Cho HS làm bài tập 6.48.**Câu 6.48:** Con người ngủ khoảng 8 giờ mỗi ngày. Nếu trung bình một năm có 365$\frac{1}{4}$ ngày, hãy cho biết số ngày ngủ trung bình mỗi năm của con người+ GV yêu cầu hs lên bảng làm bài tập**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* *-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*\* GV tổ chức trò chơi **“ Con số may mắn”****Luật chơi:** Ứng với mỗi ô số là một câu hỏi. HS giơ tay tham gia trò chơi và chọn ô số cho mình. Nếu HS trả lời đúng sẽ nhận được món quà.Lưu ý: Ở silde 22. Gv nhấn vào hiệu ứng câu hỏi liên hệ để chuyển đến silde 24( liên hệ thực tế). Silde 27 nhấn vào ảnh cuối cùng bên phải để trở về silde phần thưởng cho Hs ở câu hỏi này.- Ở ô số 4:Câu hỏi liên quan đến vận tốc xe đạp điện mà Lan đi. Gv liên hệ thực tế về vận tốc tối đa mà xe đạp điện được phép đi khi tham gia giao thông là 25 km/h. Từ đó nhắc nhở Hs một số chú ý khi tham gia giao thông như: đội mũ bảo hiểm, không đi dàn hàng 3, hàng 4 để tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra. | **I.Ôn tập lý thuyết****II. Bài tập****Câu 6.44:**$\frac{-10}{16}$ = $\frac{-35}{56}= \frac{-20}{32}$ = $\frac{50}{-80}$**Câu 6.45:**A = $\frac{-3}{14}$ + $\frac{2}{13}$ + $\frac{-25}{14}$ + $\frac{-15}{3}$A = ($\frac{-3}{14} $+ $\frac{-25}{14} )$ + ($\frac{2}{13} $+ $\frac{-15}{3}$ )A = (-2) + (-1) = -3B = $\frac{5}{3}$ . $\frac{7}{25}$ + $\frac{5}{3}$ . $\frac{21}{25} $- $\frac{5}{3}$ . $\frac{7}{25}$B **=** $\frac{5}{3}$ . ($\frac{7}{25} $+ $\frac{21}{25}$ - $\frac{7}{25}$ )B = $\frac{5}{3}$ . $\frac{21}{25}$ = $\frac{7}{5}$**Câu 6.46:**a.Sau hai ngày hộp sữa tươi còn lại số  phần là 1 - $\frac{1}{5}$ - $\frac{1}{4} $= $\frac{11}{20}$ (phần)b.Lượng sữa tươi còn lại sau hai ngày là:1000 . $\frac{11}{20}$ **=** 550 ml**Câu 6.47:** Bác nông dân đã mang số  kilogam cà chua ra chợ bán là : 20 : $\frac{2}{5}$ = 50 (kg) **Câu 6.48:** Đổi 365$\frac{1}{4}$ ngày = $\frac{1461}{4}$ ngàySố ngày ngủ trung bình mỗi năm của con người là:$\frac{1461}{4}$ : 8 = $\frac{1461}{32}$ (ngày) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS về nhà trả lời các câu hỏi:* HS làm câu 6.49, 6.50

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 6.49:** Các phân số sau được sắp xếp theo một quy luật, hãy quy đồng các phân số để tìm quy luật rồi viết hai phân số kế tiếp: $\frac{1}{8}$ ; $\frac{1}{20}$ ; $\frac{-1}{40}$ ; $\frac{-1}{10}$ ; ... ; ...**Câu 6.50:** Trong hình dưới đây, cân đang ở vị trí thăng bằngĐố em biết một viên gạch cân nặng bao nhiêu kilogam? | **Câu 6.49:**Quy đồng ta được:$\frac{5}{40}$ ; $\frac{2}{40}$ ; $\frac{-1}{40}$ ; $\frac{-4}{40}$ => Rút ra quy luật số sau kém số trước 3 đơn vị nên ta điền tiếp được là $\frac{5}{40}$ ; $\frac{2}{40}$ ; $\frac{-1}{40}$ ; $\frac{-4}{40}$ ; $\frac{-7}{40}$ ; $\frac{-10}{40}$**Câu 6.50:**Vì cân bằng thẳng nên phần nặng 1 kg là:1 - $\frac{3}{5}$ = $\frac{5}{2}$ (viên gạch)Khối lượng của viên gạch là:1 : $\frac{2}{5}$ = $\frac{5}{2}$ (kg)Vậy viên gạch nặng $ \frac{ 5}{2}$ kg |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*